

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 29/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú
2. Bà Ngô Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Thanh Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST -HS ngày 17/ 01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 5
năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái
Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa:
11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Duy T (Đã chết); Con bà:
Hoàng Thị V, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong
gia đình; Có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1981; Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 đến nay. Hiện bị cáo
đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: 1/ Anh Trần Trung H, sinh năm: 1985, trú tại: Xóm A,
xã Kh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Chị Lưu Thị H, sinh năm: 1983, trú tại: Xóm N,
phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 04/12/2017, tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nhà của chị Lưu Thị H, sinh năm 1983, trú tại xóm N, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện trong nhà chị H có hai nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì một trong hai đối tượng trên ném 01 túi nilon màu trắng ra ngoài cửa sổ. Tổ công tác của công an phường đã tiến hành thu giữ vật mà đối tượng ném ra ngoài xác định được trong túi nilon màu trắng đó có 08 gói nhỏ được gói bằng giấy vỏ bao thuốc lá đều chứa chất bột màu trắng. Nam thanh niên đã ném túi nilon màu trắng khai nhận tên Nguyễn Trung K. K khai chất bột màu trắng mà tổ công tác thu giữ là Hêrôin, K mua của một nam thanh niên không quen biết để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung K và thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Hồi 10 giờ ngày 05/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 24 ngày 04/12/2017, khám xét chỗ ở của Nguyễn Trung K, kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của K có trọng lượng 0,54 gam.

Tại Kết luận giám định số 126/KL-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,54 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trung K khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 04/12/2017, K đi xe buýt từ nhà thuộc xóm Làng Hòa, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đến bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết được 01 (một) gói Hêrôin với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, K chia gói ma túy thành 08 gói nhỏ rồi bắt xe buýt về nhà bạn là Lưu Thị H ở xóm N, phường Đ, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Trung K phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT-MT ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung K: Từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật

chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực xóm N, phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trung K đang có hành vi tàng trữ 0,54 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 ,nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt, điều luật theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[3]. *Bản cáo trạng số 24/KSĐT-MT ngày 09/01/2018* của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Hêrôin,....có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam”

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1

[7]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này Nguyễn Trung K khai mua ma túy (Hêrôin) của một nam thanh niên tại khu vực bến xe cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của đối tượng trên, nên cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nguyễn Trung K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 04/12/2017.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 90 ngày 04/01/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải